TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**
2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/4/2023, tại Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 27/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**; Tên gọi khác: T1.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Đồng Nai.
Nơi thường trú: ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12;
Con ông: Trần Quốc T2, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1955.
Vợ: Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1988.
Con: Chưa có.
Tiền sự: Không.
Tiền án: 01 tiền án:
Ngày 09/12/2020, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 465/2020/HS-PT bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 116/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 25/7/2021 chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.
Về nhân thân:

Ngày 24/3/2015, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2015/HSST ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 11/9/2016 chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

* *Bị hại*:

Anh **Tô Xuân C**, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu F, TT G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Trần Anh V**, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 26/11/2022, Trần Quốc T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực khu công nghiệp D tìm kiếm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà của anh Tô Xuân C, thuộc khu phố F, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện một xe mô tô biển số 60R3-6621, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, trên xe có cắm sẵn chìa khóa của anh C đang dựng trên vỉa hè trước nhà không có ai trông coi, T liền nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, T tiếp cận xe, rồi ngồi lên xe mô tô đạp nổ máy và điều khiển xe mô tô về cất giấu phía sau nhà T. Ở nhà, T lấy cây dũa sắt cà mất số máy, số khung, tháo biển số xe để trên gác ba ga trước và sơn màu áo của xe thành màu đen-đỏ rồi điều khiển xe đến khu vực xã X tìm nơi tiêu thụ, trong lúc chạy xe thì T đã làm rơi mất biển số xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60R3-6621 trộm cắp được của anh C đến tiệm sửa xe mô tô của anh Trần Anh V mượn đồ nghề của anh V để chỉnh sửa nhông sên. Đến ngày 03/12/2022, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60R3-6621 trộm cắp được của anh C đến tiệm sửa xe mô tô của anh V thỏa thuận bán xe. Do trước đó, T đã điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh C đến tiệm của anh V nhiều lần để mượn đồ sửa xe và anh V biết T làm nghề sửa xe nên đồng ý mua xe mô tô trên của T với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán được xe T tiêu xài cá nhân hết. Qua việc trích xuất, kiểm tra hình ảnh được ghi lại từ hệ thống Camera tại nhà của anh C, Công an thị trấn G và anh C nghi vấn T là người lấy trộm tài sản nên mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau đó, Công an đã tiến hành thu giữ xe mô tô biển số 60R3-6621 của anh C trong tình trạng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (đã qua sử dụng), không biển số, màu sơn đỏ - đen, số máy và số khung đã bị cà mòn từ anh Trần Anh V.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân huyện X kết luận: 01 xe mô tô biển số 60R3-6621, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, đã qua sử

dụng (thời điểm 26/11/2022), có giá trị 7.500.000đ (*bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60R3-6621 trong tình trạng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (đã qua sử dụng), không biển số, màu sơn đỏ - đen, số máy và số khung đã bị cà mòn do anh Trần Anh V giao nộp.

- 01 (một) đĩa DVD ghi hình diễn biến Trần Quốc T có hành vi trộm cắp vào ngày 26/11/2022 .

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại anh Tô Xuân C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Quốc T bồi thường gì thêm về dân sự.

- Anh Trần Anh V không yêu cầu bị cáoTrần Quốc Tâm bồi hoàn lại số tiền 3.000.000 đồng đã mua xe của T.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSXL ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 26/11/2022, tại trước sân nhà anh Tô Xuân C, thuộc khu phố F, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Trần Quốc T đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 60R3-6621, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, đã qua sử dụng của anh Tô Xuân C. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận lại tài sản, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu giữ hồ sơ 01 (một) đĩa DVD ghi hình diễn biến Trần Quốc T có hành vi trộm cắp vào ngày 26/11/2022

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Anh V, không biết xe mô tô do Trần Quốc T đem đến bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo **Trần Quốc T** **01** (*một*) năm **04** (*bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu lưu giữ hồ sơ 01 (một) đĩa DVD ghi hình diễn biến Trần Quốc T có hành vi trộm cắp vào ngày 26/11/2022

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ